

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Phòng Khám Đa Khoa Tân Phúc Cư Jút thuộc Công ty TNHH PKĐK Tân Phúc Cư Jút
2. Địa chỉ: 206 Nguyễn Tất Thành, thị trấn Ea T-Ling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 7h00 đến 18h00.
07 ngày/tuần.
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ⁶	Vị trí chuyên môn ⁷	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) ⁸	Ghi Chú ⁹
1	Phạm Văn Khải	010675/ĐL-CCHN	Khám, chữa bệnh Nội khoa	T2T3T4T5T6T7CN Sáng: 07.00 -12.00 Chiều: 13.00 – 18.00	Bác sĩ –Phòng khám nội khoa		
2	Đào Thị Phương	0005594/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	T2T3T4T5T6T7CN Sáng: 07.00 -12.00 Chiều: 13.00 – 18.00	Điều dưỡng tiếp đón, cấp cứu, chăm sóc bệnh	2022 – 2024 Phòng tiêm chủng An Phú	
3	Chu Thanh Cảnh	0005960/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa	T2T3T4T5T6T7CN Sáng: 07.00 -12.00 Chiều: 13.00 – 18.00	Chịu trách nhiệm chuyên môn, Bác sĩ Phòng khám ngoại	8/2013 – 4/2022 Khám chữa bệnh tại trung tâm y tế huyện Cư Mgar, Đắk Lắk - 5/2022-4/2023 Khám chữa bệnh tại phòng khám Thiện Phước, Đắk Lắk - 5/2023 – 1/2025 PKĐK Tâm Phúc EaHleo-Đắk Lắk	

4	Đỗ Đoàn Trung	002796/ĐNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa	T7CN Sáng: 07.00 -12.00 Chiều: 13.00 – 18.00 Ngoài ca trực	Bác sĩ Phòng khám ngoại		
5	Lê Quốc Lĩnh	006375/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBY T-BNV, ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	T2T3T4T5T6T7CN Sáng: 07.00 -12.00 Chiều: 13.00 – 18.00	Điều dưỡng tiếp đón, chăm sóc bệnh nhân, phụ giúp bác sĩ KBCB.	- 2016 – 2023 BVĐK huyện Buôn Hồ	
6	Nguyễn Thị Oanh	001095/ĐL-GPHN	Chuyên khoa Sản phụ Khoa	T2T3T4T5T6T7CN Sáng: 07.00 -12.00 Chiều: 13.00 – 18.00	Bác sĩ phòng khám phụ sản		
7	Trần Nhật Hà	000015/ĐNO-CCHN	Hộ sinh	T2T3T4T5T6T7CN Sáng: 07.00 -12.00 Chiều: 13.00 – 18.00	Hộ sinh		
8	Hoàng Phú Thông	010177/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Nhi	T2T3T4T5T6T7CN Sáng: 07.00 -12.00 Chiều: 13.00 – 18.00	Bác sĩ phòng khám nhi		
9	Trần Thị Phương Linh	010856/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	T2T3T4T5T6T7CN Sáng: 07.00 -12.00 Chiều: 13.00 – 18.00	Điều dưỡng tiếp đón, chăm sóc bệnh nhân, phụ giúp bác sĩ KBCB		
10	Nguyễn Bích Phượng	006780/ĐL-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều Dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	T2T3T4T5T6T7CN Sáng: 07.00 -12.00 Chiều: 13.00 – 18.00	Điều dưỡng Răng – Hàm – Mặt	-	

4593
ĐỒNG
TỈNH
K TÀI
CỦ J
T - T.

11	Phạm Thị Thuý Vân	004751/ĐL-CCHN	Xét nghiệm y học	T2T3T4T5T6T7CN Sáng: 07.00 -12.00 Chiều: 13.00 – 18.00	Cử nhân Kỹ thuật – Phòng Xét nghiệm y học	- 2014 – 2018 tại trạm y tế phường Tân An - 2018 – 2019 tại PKĐK Sài Gòn Bù Na - 2019 – 2020 PKĐK Tâm Phúc EaHleo - 2020 – 2023 PKĐK Sài Gòn Ban Mê - 2024 PKĐK Sài Gòn Ban Mê	
12	Phạm Thị Thu Uyên	000363/ĐNO-GPHN	Xét nghiệm y học	T2T3T4T5T6T7CN Sáng: 07.00 -12.00 Chiều: 13.00 – 18.00	Cử nhân Kỹ thuật – Phòng Xét nghiệm y học		
13	Phạm Văn Đạt	0005066/GL-CCHN	Chẩn đoán hình ảnh, Siêu âm; Phụ trách An toàn bức xạ	T2T3T4T5T6T7CN Sáng: 07.00 -12.00 Chiều: 13.00 – 18.00	Bác sĩ CĐHA, đọc kết quả XQ siêu âm, phụ trách an toàn bức xạ	- 2017 – 2020 tại Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai - 2022 – 2024 PKĐK Tâm Phúc Buôn Hồ - PKĐK Tân Phúc Gia Nghĩa	
14	Trần Trà My		Cử nhân công nghệ thực phẩm	T2T3T4T5T6T7CN Sáng: 07.00 -12.00 Chiều: 13.00 – 18.00	Phụ Bác sĩ đánh máy siêu âm		
15	Trần Thị Ngọc Nhung	009798/ĐL-CCHN	Khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	T7, CN Ngoài ca trực Từ 7h đến 18h	Bác sĩ – Phòng Y Học Cổ truyền	- PKĐK Tâm Phúc Gia Nghĩa	
16	Huỳnh Thế Nguyên	009188/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Răng Hàm Mặt	T2T3T4T5T6T7CN Sáng: 07.00 -12.00 Chiều: 13.00 – 18.00	Bác sĩ – Phòng Răng Hàm Mặt	- 2/2021 – 8/2022 Bệnh viện đa khoa Tp. Hội An - 8/2022 – 2/2-2023 PKĐK An Phước	

03.
TỶ
H
PH
ÚT
ĐÁY

						- 2/2023 – 12/2024 Bệnh viện đại học y dược Buôn Ma Thuột	
17	Nguyễn Viết Duyên	003524/ĐNO- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Răng hàm mặt	T7CN Sáng: 07.00-12.00 Chiều: 13.00-18.00	Bác sĩ – Phòng Răng Hàm Mặt		
18	Lê Phương Thảo My	1016/CCHN-D- SYT-ĐNO	Dược sỹ Đại học Cơ sở bán lẻ thuốc	T2T3T4T5T6T7CN Sáng: 07.00 -12.00 Chiều: 13.00 – 18.00	Phụ trách công tác dược cung ứng, thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao		
19	Đỗ Quang Tín	1144/CCHN-D- SYT-ĐNO	Dược sỹ Đại học Cơ sở bán lẻ thuốc	T2T3T4T5T6T7CN Sáng: 07.00 -12.00 Chiều: 13.00 – 18.00	Phụ trách công tác dược cung ứng, thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao		
20	Mai Văn Khang	002818/ĐNO- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh, chuyên khoa Nội khoa- Chứng chỉ Nội soi	T2T3T4T5T6T7CN Sáng: 07.00 -12.00 Chiều: 13.00 – 18.00	Bác sỹ - Phòng nội soi		
21	Trần Thị Chiến	002139/ĐL- CCHN	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của kỹ thuật viên gây mê – hồi sức	T2T3T4T5T6T7CN Sáng: 07.00 -12.00 Chiều: 13.00 – 18.00	Kỹ thuật viên gây mê – hồi sức		
22	Võ Thị Yến Linh	002790/ĐNO- CCHN	Chẩn đoán hình ảnh, Siêu âm	T2T3T4T5T6T7CN Sáng: 07.00 -12.00 Chiều: 13.00 – 18.00	Bác sĩ CĐHA, đọc kết quả siêu âm		
23	Bùi Lê Quang Đạo	009625/ĐL- CCHN	Chẩn đoán hình ảnh, Siêu âm	T2T3T4T5T6T7CN Sáng: 07.00 -12.00 Chiều: 13.00 – 18.00	Bác sĩ CĐHA, đọc kết quả siêu âm		
24	Trần Văn Lợi	000576/ĐL-GPHN	Hình ảnh Y học	T2T3T4T5T6T7CN Sáng: 07.00 -12.00 Chiều: 13.00 – 18.00 Ngoài ca trực	Cử nhân Kỹ Thuật - Phòng X – Quang		



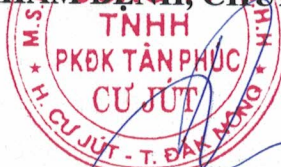
25	Hà Thị Việt	009681/ĐL-CCHN	Bác sỹ Y Khoa	T2T3T4T5T6T7CN Sáng: 07.00 -12.00 Chiều: 13.00 – 18.00	Bác sỹ Nhãn Khoa		
26	Trần Thanh Vi	008909/ĐL-CCHN	Bác sỹ	T2T3T4T5T6T7CN Sáng: 07.00 -12.00 Chiều: 13.00 – 18.00	Bác sỹ Tai – Mũi – Họng		
27	Đinh Thị Thu Thảo	000202/HCM-GPHN	Bác sỹ Y Khoa	T2T3T4T5T6T7CN Sáng: 07.00 -12.00 Chiều: 13.00 – 18.00	Bác sỹ Da Liễu		

5. Danh sách dừng hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ⁶	Vị trí chuyên môn ⁷	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) ⁸	Ghi Chú ⁹
1	Tô Thị No	010924/ĐL-CCHN	Xét nghiệm y học	T2T3T4T5T6T7CN Sáng: 07.00 -12.00 Chiều: 13.00 – 18.00	Cử nhân Kỹ thuật – Phòng Xét nghiệm y học		
2	Trương Thị Hồng Nhung	13349/CCHN-D-SYT-HCM	Cao đẳng dược bán lẻ dược	T2T3T4T5T6T7CN Sáng: 07.00 -12.00 Chiều: 13.00 – 18.00	Phụ trách công tác dược cung ứng, thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao		
3	Nguyễn Khắc Hà Thu	000038/ĐNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh, Sản phụ sản	T2T3T4T5T6T7CN Sáng: 07.00 -12.00 Chiều: 13.00 – 18.00	Bác sĩ Phòng khám phụ sản		
4	Lê Hồng Phi	009550/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội	T2T3T4T5T6T7CN Sáng: 07.00 -12.00 Chiều: 13.00 – 18.00	Bác sĩ Phòng khám Nội khoa		

Đắk Nông, ngày 13 tháng 06 năm 2025

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**



PHẠM VĂN ĐẠT